

# BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỀN LỪ, QUẬN HOÀNG MAI, HÀ NỘI

DƯƠNG THỊ PHƯƠNG HOA\*

Ngày nhận bài: 07/06/2017; ngày sửa chữa: 08/06/2017; ngày duyệt đăng: 10/06/2017.

**Abstract:** Moral education at educational institutions including Den Lu secondary school (Hoang Mai district, Hanoi) is facing many difficulties and requires support in management of moral education for students. The article proposes some measures to overcome the difficulties. These measures have been piloted in school and the results show the feasibility of the measures in supporting education managers in managing moral education at schools, including Den Lu secondary school.

**Keywords:** Moral education, management, secondary school, students, Den Lu secondary school.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT, trong năm học 2015-2016, Ngành Giáo dục đã đạt được một số kết quả nổi bật, đáng được ghi nhận song vẫn còn những hạn chế như: chất lượng giáo dục chưa đáp ứng được mục tiêu, còn nhiều hạn chế trong giáo dục đạo đức (GDĐĐ), lối sống và kĩ năng sống cho học sinh (HS)...

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm tăng cường sự quản lý (QL) GDĐĐ HS ở Trường Trung học cơ sở (THCS) Đền Lừ, quận Hoàng Mai, Hà Nội với mục đích nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục cho thế hệ trẻ có ước mơ, có hoài bão cao đẹp, có phương hướng sống đúng đắn và phấn đấu không mệt mỏi để trở thành con người lao động mới chân chính, phục vụ cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

## 1. QL GDĐĐ cho HS ở Trường THCS Đền Lừ, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội hiện nay

Trong những năm qua, Trường THCS Đền Lừ đã có nhiều cố gắng trong công tác QL GDĐĐ HS. Đa số HS có đạo đức tốt, chăm ngoan, có ý thức tu dưỡng đạo đức và có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của thái độ hành vi đạo đức trong cuộc sống. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có một số HS sa sút về mặt đạo đức, có những biểu hiện và hành vi chưa chuẩn mực làm ảnh hưởng đến chất lượng GDĐĐ nói riêng và chất lượng đào tạo nói chung của nhà trường.

Nhà trường chú trọng đến việc GDĐĐ cho HS những phẩm chất cần thiết cho một công dân nhưng chưa toàn diện, đặc biệt là những phẩm chất có liên quan đến thái độ đối với cuộc sống, đối với xã hội, đối với con người, đối với công việc tập thể; nội dung hoạt động còn dàn trải chưa chú trọng vào những chuyên đề cụ thể, cấp bách và mang yếu tố thời sự và chưa

gắn liền với các hoạt động cũng như các tình huống thực tiễn trong cuộc sống; bên cạnh đó, công tác QL GDĐĐ cho HS của nhà trường tuy có rất nhiều ưu điểm nhưng đồng thời cũng bộc lộ không ít hạn chế. Đặc biệt là việc khắc phục những khó khăn đặc thù từ môi trường xung quanh cũng như đổi mới phương pháp, hình thức QL GDĐĐ sao cho thu hút được sự quan tâm của giáo viên (GV), HS và phụ huynh; ngoài ra, nhà trường còn chưa khai thác và phát huy triệt để được các tiềm năng có lợi cho hoạt động QL GDĐĐ như việc phối kết hợp với các lực lượng xã hội.

Do đó, công tác QL GDĐĐ cho HS của nhà trường nhìn chung vẫn còn chưa thực sự hiệu quả trong bối cảnh đổi mới giáo dục và phát triển của xã hội giai đoạn hiện nay.

## 2. Các biện pháp QL GDĐĐ cho HS Trường THCS Đền Lừ - quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

**2.1. Bồi dưỡng và nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của từng thành viên, tổ chức trong nhà trường đối với công tác GDĐĐ cho HS,** giúp cho các thành viên nhà trường nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác giáo dục và rèn luyện đạo đức HS. Giúp cho việc phối hợp các lực lượng GDĐĐ cho HS được tiến hành một cách đồng bộ, chặt chẽ và có hiệu quả. Giúp cho đội ngũ cán bộ QL, đội ngũ GV, nhân viên, HS và các lực lượng tham gia giáo dục khác thấy rõ được tầm quan trọng, sự cấp thiết của việc tăng cường GDĐĐ cho HS trường THCS. Công tác GDĐĐ phải thực sự trở thành một nhiệm vụ chính trị, một trong những nội dung quan trọng trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho HS THCS. Căn cứ kế hoạch chi tiết của hiệu

\* Trường Trung học cơ sở Đền Lừ, Hoàng Mai, Hà Nội

trưởng tuyên truyền, phân công, giao trách nhiệm cụ thể tới các thành viên trong chi bộ Đảng, cán bộ QL, GV chủ nhiệm, GV bộ môn, Đoàn Thanh niên, phụ huynh, chính quyền địa phương đến HS để thực hiện.

**2.2. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch QL GDĐĐ cho HS phù hợp với giai đoạn hiện nay** nhằm thực hiện tốt chức năng kế hoạch trong quá trình thực hiện các tác động QL làm cho nội dung và cách thực hiện có tính khả thi và hiệu quả. Từ đó chủ động dành nhân lực, tài lực, vật lực cho từng hoạt động để đạt hiệu quả cao, xác định mục tiêu, nâng cao kĩ năng xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá.

**2.3. Nâng cao hiệu quả tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS**, giúp cho CBQL nắm được và hiểu rõ được các phương pháp, hình thức tổ chức GDĐĐ. Từ đó, có thể tổ chức một cách khoa học, bài bản, chặt chẽ, có hiệu quả các mục tiêu đặt ra, tạo điều kiện giúp cho GV thực hiện tốt kế hoạch cá nhân, giúp HS có thể chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục và tự mình rèn luyện đạo đức.

**2.4. Chú trọng xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực và môi trường học tập tích cực trong nhà trường.** Với mục tiêu: - Huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong nhà trường để xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực. Để qua đó HS thấy được môi trường học tập an toàn, hiệu quả và thân thiện. Những tấm gương sáng của thầy cô, của bạn bè giúp các em học tập, noi theo và rèn luyện đạo đức; - Nhà trường không chỉ là nơi truyền thụ tri thức mà còn là nơi giáo dục các em trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội vì vậy cần phải tăng cường nguồn lực trong và ngoài nhà trường cho công tác GDĐĐ, hình thành các chuẩn mực đạo đức, cần khoa học hoá việc GDĐĐ lối sống, xây dựng công nghệ GDĐĐ, công dân để HS trở thành chủ thể các giá trị đạo đức và văn hoá, trong đó đặc biệt lưu ý ý thức xây dựng và phát huy giá trị của gia đình. Với HS THCS môi trường giáo dục của các em có phần hẹp hơn. Chủ yếu với các quan hệ thầy - trò, với các bộ phận nhân viên, với bạn bè trong trường, ngoài ra có một số tác động khác từ các hoạt động giao lưu với bên ngoài, tác động từ xã hội thông qua cộng đồng dân cư, qua phim ảnh... Việc xây dựng một môi trường sư phạm mẫu mực sẽ có hiệu quả rất lớn đến việc GDĐĐ HS.

**2.5. QL GDĐĐ HS thông qua tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các tình huống trong cuộc sống.** Rèn luyện cho HS những kĩ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi như: giao tiếp ứng xử có văn hóa,

tham gia các hoạt động tập thể với tư cách là chủ thể của hoạt động, tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, củng cố, phát triển các hành vi, thói quen tốt trong học tập, lao động và công tác xã hội... Đồng thời, hình thành tình cảm chân thành, niềm tin trong sáng với cuộc sống, với quê hương đất nước, có thái độ đúng đắn với những hiện tượng của tự nhiên và xã hội.

HS có kĩ năng giải quyết các tình huống trong thực tiễn cuộc sống, được trải nghiệm những điều đã học, nhờ đó hình thành nên kĩ năng sống và tạo thành niềm tin vững chắc về các giá trị chuẩn mực đạo đức trong các em.

**2.6. Xây dựng và phát huy vai trò tự quản của HS:** Tự xây dựng được kế hoạch hoạt động, tự tổ chức, tự theo dõi, tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của tập thể lớp và bản thân. Tự quản là nền móng của tự ý thức và tự giáo dục của mỗi HS, trước tiên có nội dung, kế hoạch của nhà trường và các thầy cô sau trở thành ý thức tự giác của mỗi cá nhân trong tập thể, vì mục đích chung của tập thể.

Tập thể lớp chủ động triển khai các kế hoạch hoạt động của nhà trường, hoạt động tự quản chấp hành nội quy, tự xây dựng chương trình học tập rèn luyện đạo đức và vui chơi giải trí, hình thành thói quen hành vi đạo đức tốt, biết làm chủ bản thân, làm chủ tập thể.

**2.7. Tăng cường phối kết hợp giữa nhà trường, và các lực lượng xã hội trong QL GDĐĐ HS ở giai đoạn hiện nay.** GDĐĐ là trách nhiệm của toàn xã hội, do đó tất yếu phải tiến hành đa dạng các hình thức phối kết hợp các lực lượng giáo dục đặc biệt là ba lực lượng chủ chốt gia đình, nhà trường và xã hội trong lĩnh vực GDĐĐ HS, trong đó nhà trường phải giữ vai trò trung tâm, nòng cốt. Do vậy, hiệu trưởng phải là người thật sự chủ động quan hệ, phối hợp, liên kết với lực lượng khác để bàn bạc nội dung hình thức, biện pháp... GDĐĐ HS phù hợp với truyền thống địa phương, đặc điểm tâm sinh lí HS Trường THCS Đền Lũ.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của nhà trường, gia đình và xã hội cộng đồng trách nhiệm chăm lo GDĐĐ cho HS và phát huy những tiềm năng phong phú của toàn xã hội về cả vật chất lẫn tinh thần để tham gia vào giáo dục thế hệ trẻ, tạo ra sự thống nhất thực hiện mục tiêu giáo dục thực hiện các chuẩn mực đạo đức của HS và xây dựng môi trường trong sạch không có tệ nạn xã hội là môi trường lí tưởng để GDĐĐ cho HS.

### **3. Mối quan hệ giữa các biện pháp**

Trong QL GDĐĐ HS, nhận thức phải được nâng cao ở cả hai lực lượng là cán bộ, GV và HS. Hai lực lượng này tương tác với nhau và quyết định mọi sự thành bại. Thầy nhận thức tốt là điều kiện để giáo dục

tốt, trò nhận thức tốt là điều kiện để được giáo dục và tự giáo dục tốt.

Biện pháp *Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch QL GDĐĐ cho HS phù hợp với giai đoạn hiện nay* và biện pháp *Nâng cao hiệu quả tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS* có ý nghĩa quyết định đến thành công của công tác QL GDĐĐ cho HS. Biện pháp kế hoạch GDĐĐ có vai trò định hướng mục tiêu, nội dung, hình thức, biện pháp, cơ chế phối hợp giữa các lực lượng... đảm bảo cho quá trình QL công tác GDĐĐ diễn ra một cách chủ động, đúng hướng, đạt hiệu quả cao. Bởi vì bất cứ một hoạt động nào muốn đạt được mục tiêu đặt ra thì phải xây dựng được kế hoạch hoạt động. Trên cơ sở phân tích thực trạng, những thuận lợi, khó khăn, căn cứ vào những tiềm năng và những khả năng cần có để xác định rõ mục tiêu, nội dung hoạt động và các biện pháp cần thiết phù hợp với thực tiễn.

Biện pháp *“QL GDĐĐ HS thông qua tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các tình huống trong cuộc sống”, “Xây dựng và phát huy vai trò tự quản của HS”* giữ vai trò trọng tâm, quyết định chất lượng GDĐĐ HS. Chúng thể hiện năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường trong suốt quá trình GDĐĐ HS. “QL GDĐĐ HS thông qua tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các tình huống trong cuộc sống” giúp học trò tự tìm ra chân lí khoa học. Các em không những nắm bắt được nó mà còn rất sáng tạo, rất thích ứng với những biến động của môi trường. Qua hoạt động, trang bị cho các em cách học, cách tự chiếm lĩnh tri thức, chiếm lĩnh giá trị đạo đức.

Biện pháp *“Chú trọng xây dựng một môi trường sư phạm mẫu mực, môi trường học tập thân thiện trong nhà trường”* mang ý nghĩa then chốt bởi vì môi trường học tập thân thiện là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình GDĐĐ, công tác GDĐĐ chỉ có thể đạt hiệu quả khi nó diễn ra trong một môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện cả về tinh thần và cơ sở vật chất. Nét đẹp văn hóa trong giao tiếp cũng đòi hỏi các nhà sư phạm dạy cho HS những điều mẫu mực nhất. Những chuẩn mực về lời nói, hành vi trong giao tiếp, ứng xử một cách mẫu mực đòi hỏi về phía nhà trường phải đưa ra những chuẩn mực trong chương trình giảng dạy. Chính vì thế, việc xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực, thân thiện trong nhà trường sẽ góp phần nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho HS.

Biện pháp *“Phối kết hợp giữa nhà trường, và các lực lượng xã hội trong công tác GDĐĐ HS”* mang tính toàn diện bởi vì đích của biện pháp là xã hội hoá giáo dục. Sự phối hợp giữa các môi trường: Nhà trường -

Gia đình - Xã hội, là điều kiện quan trọng tạo ra sự thống nhất về nội dung, chuẩn mực GDĐĐ giữa các môi trường giáo dục nhằm hỗ trợ cho quá trình GDĐĐ HS đạt hiệu quả cao. Đây là biện pháp phát huy được sức mạnh tổng hợp cho giáo dục, đã giải quyết được mâu thuẫn bức xúc nhất trong QL giáo dục nói chung và QL GDĐĐ nói riêng.

Như vậy các biện pháp trên vừa là tiền đề vừa là kết quả của nhau; quan hệ gắn bó với nhau, chúng hỗ trợ nhau, bổ sung nhau trong suốt quá trình QL GDĐĐ HS. Do đó, nhà trường phải triển khai thực hiện chúng một cách đồng bộ, nhất quán mới đạt chất lượng cao trong công tác GDĐĐ cho HS.

#### 4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Sau khi nghiên cứu lí luận chung về các vấn đề QL, QL GDĐĐ để làm cơ sở nền tảng cho nghiên cứu. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đã trưng cầu ý kiến của: chuyên viên phòng GD-ĐT, cán bộ QL, GV bộ môn, GVTP, GV chủ nhiệm, CB địa phương, phụ huynh HS và HS về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp GDĐĐ HS. Kết quả khảo nghiệm như sau (xem *bảng 1, 2*):

*Bảng 1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của 7 biện pháp đề xuất*

Biện pháp	RCT (4 điểm)		CT (3 điểm)		BT (2 điểm)		KCT (1 điểm)		Điểm TB	Thứ bậc
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)		
1	183	91,5	10	5,0	7	3,5	0	0,0	3,88	1
2	178	89,0	16	8,0	6	3,0	0	0,0	3,86	3
3	171	85,5	24	12,0	5	2,5	0	0,0	3,83	4
4	181	90,5	11	5,5	8	4,0	0	0,0	3,87	2
5	163	81,5	30	15,0	7	3,5	0	0,0	3,78	6
6	165	82,5	32	16,0	3	1,5	0	0,0	3,81	5
7	172	86,0	18	9,0	2	1,0	8	4,0	3,77	7

Kết quả thống kê ở *bảng 1* cho thấy các biện pháp đề xuất đều được đánh giá rất cần thiết trong việc nâng cao chất lượng QL GDĐĐ cho HS Trường THCS Đền Lừ, Hoàng Mai, Hà Nội. Trong đó các biện pháp chiếm tỉ lệ cao là: Biện pháp *Bồi dưỡng và nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của từng thành viên, tổ chức trong nhà trường đối với công tác GDĐĐ cho HS* (91,5%); biện pháp *Chú trọng xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực và môi trường học tập tích cực trong nhà trường* (90,5%); biện pháp *Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch QL GDĐĐ cho HS theo từng giai đoạn* (89%).

Bảng 2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của 7 biện pháp đề xuất

Biện pháp	RCT(4 điểm)		CT(3 điểm)		BT (2 điểm)		KCT(1 điểm)		Điểm TB	Thứ bậc
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)		
1	182	91,0	11	5,5	6	3,0	1	0,5	3,87	2
2	170	85,0	24	12,0	5	2,5	1	0,5	3,82	4
3	175	87,5	17	8,5	6	3,0	2	1,0	3,83	3
4	185	92,5	7	3,5	7	3,5	1	0,5	3,88	1
5	158	79,0	40	20,0	1	0,5	1	0,5	3,78	7
6	168	84,0	27	13,5	4	2,0	1	0,5	3,81	5
7	163	81,5	31	15,5	4	2,0	2	1,0	3,78	6

Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp đề xuất ở bảng 2 cho thấy tất cả các biện pháp đề xuất đều có tính khả thi cao.

Trong đó, biện pháp 4 được đánh giá rất khả thi (92,5%), biện pháp 5 được đánh giá khả thi nhưng thấp nhất (79%). Có thể thấy rằng tỉ lệ chênh lệch đánh giá rất khả thi giữa các biện pháp không lớn, điều này chứng tỏ các biện pháp đều được đánh giá mức độ khả thi tương đối đồng đều bởi chúng có mối quan hệ tương hỗ với nhau. Thiếu một trong các biện pháp thì quá trình QL GDĐĐ có thể không đạt được hiệu quả mong muốn.

Qua kết quả khảo nghiệm trên, ta cũng có thể dễ dàng nhận thấy các biện pháp QL GDĐĐ cho HS được đưa ra là hoàn toàn phù hợp có thể áp dụng ở Trường THCS Đền Lừ, quận Hoàng Mai, Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

## Một số biện pháp nhằm nâng cao...

(Tiếp theo trang 51)

chất lượng và hiệu quả hoạt động GDHN và QLGDHN cho HS THPTDTNT. Chính vì vậy, các biện pháp này còn được xem là công cụ đắc lực cho các chủ thể GDHN trong quá trình tổ chức hoạt động GDHN và QLGDHN cho HS THPTDTNT.

Ngoài 6 biện pháp nêu trên, lí luận và thực tiễn GDHN còn có một số các biện pháp khác được sử dụng trong thực tiễn hoạt động GDHN và QLGDHN. Trong phạm vi của chuyên đề này, tác giả chỉ trình bày 6 biện pháp. Các biện pháp được đề xuất có sự kế thừa các biện pháp hiện có nhưng đã được tác giả làm mới, đưa vào nhiều nội dung mới, bổ sung và thay thế những vấn đề có tính chất phù hợp với thực trạng và bối cảnh hiện nay cũng như tính đến nhu cầu, nguyện vọng và năng lực của HS THPTDTNT và phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đáp

\*\*\*

Dựa trên cơ sở lí luận về công tác GDĐĐ và QL GDĐĐ cho HS trường THCS; từ thực trạng về đạo đức HS, công tác GDĐĐ HS và QL GDĐĐ HS ở Trường THCS Đền Lừ, quận Hoàng Mai, Hà Nội, bài viết đã đưa ra được biện pháp QL GDĐĐ cho HS. Những biện pháp này dựa trên những nguyên tắc nhất định, đó là: Đảm bảo tính kế thừa, tính hệ thống và đảm bảo tính thực tiễn.

Một số biện pháp QL GDĐĐ HS ở Trường THCS Đền Lừ, mà bài viết đề xuất đã được khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi và đều được đa số người tham gia khảo nghiệm tán thành. Các biện pháp trên hoàn toàn cần thiết và có tính khả thi cao. Việc thực hiện các biện pháp trên một cách hệ thống và đồng bộ chắc chắn sẽ tạo ra sự chuyển biến tích cực trong công tác GDĐĐ HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Al.Côchetôp (1995). *Những vấn đề lí luận đạo đức*. NXB Giáo dục.
- [2] Đặng Quốc Bảo (1997). *Một số khái niệm về quản lí giáo dục*. Trường Cán bộ quản lí Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
- [3] Phạm Khắc Chương - Hà Nhật Thăng (1998). *Đạo đức học*. NXB Giáo dục.
- [4] Lê Văn Hồng (chủ biên, 2007). *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Hoàng Phê (1997). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Khoa học xã hội.

ứng nhu cầu phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng của các địa phương khu vực Tây Bắc. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hà Thế Truyền (2005). *Một số biện pháp thực hiện giáo dục lao động - Hướng nghiệp - Dạy nghề góp phần thực hiện tốt việc phân luồng trong đào tạo*. Tạp chí Giáo dục, số 107.
- [2] Nguyễn Quang Uẩn (2010). *Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2003). *Hiện trạng và giải pháp về phân luồng học sinh sau trung học cơ sở tại huyện Đông Anh*. Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục, số 94, tr 33-37.
- [4] Trần Thị Minh Đức (2012). *Giáo trình "Tham vấn tâm lí"*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Hộ - Nguyễn Thị Thanh Huyền (2006). *Hoạt động giáo dục hướng nghiệp và giảng dạy kĩ thuật trong trường trung học phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Thị Thanh Huyền (2009). *Nhu cầu tư vấn nghề của học sinh trung học phổ thông khu vực Miền núi phía Đông Bắc*. Tạp chí Giáo dục, số 203.